TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2018/HS-ST Ngày: 28 - 11 - 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Quách Hà Vính

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSST, ngày 31/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS, ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; sinh ngày: 17/01/1989; tại: Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết X; con bà: Trần Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 01/10/2018), T đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ 06 ngày kể từ ngày 02/10/2018, đến ngày 08/10/2018, sau đó bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2018 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Cao Ngọc Th; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn Chà Đa, xã Cẩm Qúy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vi Thùy L; sinh ngày: 21/02/2003; nơi cư trú: Thôn Suối Cá, xã Khánh Trung, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Trường A; sinh ngày: 14/6/2005; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị hại L:* Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1980.

Công tác tại: Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thạch Cẩm.

Địa chỉ: Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị A:* Chị Nguyễn Thị Ch; sinh ngày: 04/02/2000; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Ch; sinh ngày: 04/02/2000; nơi cư trú: Thôn Đồng Tiến, xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 01/10/2018, Nguyễn Đình T đến nhà ông Nguyễn Viết X (là bố đẻ của T) ở cùng thôn. Tại đây, T thấy cửa nhà không khóa, điện đã tắt, trong gian phòng khách có ông Cao Ngọc Th (là người làm trong nhà ông X) đang ngủ, ở giường bên cạnh có Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Trường A (là cháu của T) và Nguyễn Vi Thùy L là bạn của Ch đang nằm ngủ. T lại giường cạnh ông Th thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win GT I18552 đang sạc dưới nền nhà, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro đang cắm sạc dự phòng trên đầu giường ông Thắng và 01 chiếc điện thoại MobiStar Lai Z2 đang để trên giường gần chỗ L nằm. T nảy sinh ý định trộm cắp số điện thoại trên nên đi lại rút sạc lấy 03 chiếc điện thoại, tắt nguồn đem về nhà cất giấu rồi đi ngủ. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất trộm, ông Th, A và L đã báo cáo vụ việc với cơ quan chức năng. Đến sáng ngày 02/10/2018, T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân. Theo lời khai của T, Cơ quan điều tra đã truy tìm và thu giữ được 03 chiếc điện thoại trên phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 pro là của ông Cao Ngọc Th; chiếc điện thoại Samsung Galaxy Win GT I18552 là của Nguyễn Trường A và chiếc điện thoại MobiStar Lai Z2 là của Nguyễn Vi Thùy L. Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/HĐĐGTS-TT, ngày 04/10/2018, kết luận: 03 chiếc điện thoại nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.533.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 30/10/2018, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Đình T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, đại diện VKSND không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố đối với bị cáo.

Người bị hại Th, A, L khai: Đêm 01/10/2018, những người này ngủ tại nhà ông Nguyễn Viết X (là bố đẻ của T) thì bị mất trộm 03 chiếc điện thoại nên đã báo cáo sự việc với công an xã Thạch Cẩm. Ngày 16/10/2018, những người này đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành trả lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Nguyễn Đình T thực hiện. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù tính đến thời điểm phạm tội (ngày 01/10/2018) đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị coi là người có nhân thân xấu. Bị cáo không lấy đó làm bài học, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

Kết quả định giá tài sản xác định, 03 chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.533.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có ba tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS . Bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, của Nguyễn Đình Tùng, xác định Tùng không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Đình T 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 06 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ từ trước vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại L, A và những người giám hộ cho người bị hại L, A; vắng mặt người bị hại Th. Bị cáo, người bị hại L, A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Công an Thạch Thành;*
- *VKSND Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người giám hộ;*
- *Lưu HSVA .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức